**Môn: Tiếng Việt**

**GÓC SÁNG TẠO: EM TUỔI GÌ?**

**Ngày dạy: 20.9.2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Đọc chính xác tên các năm âm lịch và tên con vật tương ứng.
* Nói rõ ràng, truyền cảm về con giáp biểu tượng của năm nay hoặc năm sinh của bản thân; giới thiệu và bình chọn được sản phẩm viết sáng tạo của nhóm (hoặc cá nhân).
* Viết được đoạn văn (đoạn thơ) về con giáp yêu thích hoặc con giáp là tuổi của mình.
* Biết lựa chọn tranh, ảnh hoặc vẽ trang trí phù hợp nội dung bài viết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

* Tranh 12 con giáp phóng to.
* Giấy A0, A4, giấy có dòng kẻ ô li.
* Máy tính, máy chiếu.

2. Học sinh:

* SGK *Tiếng Việt 4*, tập một.
* Tranh (ảnh) con vật biểu tượng của năm hoặc tuổi của HS.
* Kéo, hồ dán, giấy màu, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p  29p  3p | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  **b. Cách tiến hành**  ***\* Giới thiệu bài***  - GV giới thiệu bài học:  *Tuần trước, các em đã làm quen với một bạn nhỏ trong bài thơ “Tuổi Ngựa” của nhà thơ Xuân Quỳnh. Bạn nhỏ tuổi Ngựa thích đi đó đi đây nhưng vẫn luôn nhớ mẹ, yêu mẹ. Còn các em tuổi gì, tuổi ấy đáng yêu như thế nào? Trong bài Góc sáng tạo “Em tuổi gì?” hôm nay, chúng ta sẽ làm quen với tên các năm âm lịch và nói, viết về các năm, các tuổi ấy nhé. Mong chúng ta sẽ có một tiết học vui, bổ ích và sáng tạo.*  - GV ghi tên bài học: ***Góc sáng tạo “Em tuổi gì?”.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc tên và cho biết mỗi con giáp tượng trưng cho con vật nào (BT1)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết được mỗi con giáp tượng trưng cho con vật nào.  **b. Cách tiến hành**  - GV sử dụng SGK để tổ chức hoạt động Khởi động: yêu cầu HS đọc và nắm yêu cầu của BT1. GV bổ sung: *Đây là tên những con vật rất quen thuộc đối với người Việt Nam ta.*  - GV tổ chức trò chơi “đọc – nói truyền điện”: *Cho HS đọc tên các năm âm lịch và nói nhanh tên các con vật tương ứng.*        - GV treo tranh lên bảng (hoặc sử dụng slide trình chiếu tranh 12 con giáp); yêu cầu HS đọc to cả 12 năm và tên 12 con vật biểu tượng trước lớp.  **Hoạt động 2: Trao đổi về con giáp (BT2)**  ***Nhiệm vụ 1: Nói về con giáp mà em thích (ý a)***  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nói được về một con giáp mà mình thích.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS đọc BT2 trong SGK và tìm hiểu yêu cầu của đề bài.   - GV cho HS hoạt động nhóm (mỗi nhóm khoảng 5 em): Hướng dẫn HS trao đổi với nhau về con giáp mà em thích.  *+ Em thích con giáp nào? Vì sao?*  - GV có thể mở rộng hỏi về con giáp của năm nay: *Con giáp năm nay là con giáp gì? Ưu điểm của con giáp năm nay là gì?*  (Ví dụ: Với năm Sửu, HS có thể trả lời*: “Năm nay là năm Sửu. Con vật biểu tượng của năm nay là con trâu. Con trâu là con vật khoẻ mạnh, hiền lành, cần cù lao động. Con trâu gắn bó thân thiết với người nông dân, góp phần đem lại cuộc sống ấm no.”*)  ***Nhiệm vụ 2: Nói về con giáp là tuổi của em (ý b)***  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sẽ giới thiệu được về con giáp là tuổi của mình.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS nhắc lại yêu cầu b của BT2:  *+ Em sinh năm nào?*  *+ Em thích con giáp là tuổi của em ở những điểm nào?*  - GV tổ chức hoạt động trao đổi theo cặp: 2 HS nói chuyện với nhau về năm sinh, con giáp biểu tượng của mình.  Ví dụ:  *+ Em sinh năm 2012, theo âm lịch là năm Thìn – năm con Rồng.*  *+ Con rồng là con vật tưởng tượng của người dân Việt Nam. Vì coi mình là “con Rồng cháu Tiên”, người Việt coi rồng là con vật cao quý, linh thiêng nhưng cũng gần gũi với con người, nó uốn lượn trên những tầng mây, có thể làm mưa cho vạn vật, cây cối tốt tươi. Em thích những đặc điểm trên của con rồng.*  - GV hướng dẫn HS nói về những điểm tích cực của những con giáp này. Ví dụ:  *+ Con chuột nhanh nhẹn, khôn ngoan, đứng đầu các con giáp.*  *+ Con trâu khoẻ mạnh, hiền lành, chăm chỉ.*  *+ Con hổ khoẻ mạnh, là chúa sơn lâm.*  *+ Con mèo nhanh nhẹn, đáng yêu.*  *+ Con rồng biết bay, biết làm mưa, tượng trưng cho vua.*  *+ Con rắn kiên nhẫn, linh lợi.*  *+ Con ngựa nhanh nhẹn, khoẻ mạnh, trung thành.*  *+ Con dê hiền lành, nhanh nhẹn.*  *+ Con khỉ thông minh, nhanh nhẹn.*  *+ Con gà hiền lành, chăm chỉ, gọi em dậy mỗi sáng.*  *+ Con chó thông minh, trung thành.*  *+ Con lợn hiền lành, được sống no đủ.*  **Hoạt động 3: BT3,4**  - GV cho HS đọc BT3 trong SGK và tìm hiểu yêu cầu của đề bài.  - HS viết đoạn văn và trang trí bài viết bằng tranh hoặc ảnh con vật đó.  - Học sinh trao đổi bài với các bạn và bình chọn sản phẩm hay và đẹp nhất.  **C. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của tiết học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.                  - HS lắng nghe, thực hiện.      - HS tham gia trò chơi.  *Ví dụ: Tí – Chuột; Sửu – Trâu; Dần – Hổ; Mão – Mèo; Thìn – Rồng; Tị – Rắn; Ngọ – Ngựa; Mùi – Dê; Thân – Khỉ; Dậu – Gà; Tuất – Chó; Hợi – Lợn.*  - HS lắng nghe, thực hiện.            - HS thực hiện.    - HS hoạt động nhóm, thực hiện yêu cầu của GV.      - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS hoạt động nhóm.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS tập trung lắng nghe.    - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**: